

**CÔNG TY CỔ PHẦN YÊN HÒA VIÊN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN YÊN HÒA VIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YEN HOA VIEN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: YEN HOA VIEN.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108084439

**3. Ngày thành lập:** 06/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2 số 8 đường Tôn Thất Thuyết, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                           | 7820        |
| 2.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)        | 5621        |
| 3.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                 | 5629        |
| 4.  | In ấn                                                                                                                | 1811        |
| 5.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                             | 1812        |
| 6.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                            | 1820        |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>chi tiết: đại lý<br>môi giới                                                            | 4610        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                              | 4663        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711        |
| 10. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                   | 4719        |
| 11. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4721        |
| 12. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4723        |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                  | 4390        |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                            | 7310        |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                            | 8230        |
| 16. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                   | 7830        |
| 17. | Đại lý du lịch                                                                                                       | 7911        |
| 18. | Bán buôn đồ uống                                                                                                     | 4633(Chính) |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                    | 4669        |
| 20. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                     | 4722        |

|     |                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                             | 2610 |
| 22. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                              | 2620 |
| 23. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                         | 4329 |
| 24. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                         | 4330 |
| 25. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                     | 5590 |
| 26. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                       | 5610 |
| 27. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                 | 4620 |
| 28. | Bán buôn thực phẩm                                                                                     | 4632 |
| 29. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                    | 4651 |
| 30. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                     | 4652 |
| 31. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                        | 4659 |
| 32. | Bán buôn tổng hợp                                                                                      | 4690 |
| 33. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                 | 4653 |
| 34. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                           | 4661 |
| 35. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>chi tiết: Không bao gồm đầu giá.              | 4543 |
| 36. | Xây dựng nhà các loại                                                                                  | 4100 |
| 37. | Xây dựng công trình công ích                                                                           | 4220 |
| 38. | Phá dỡ                                                                                                 | 4311 |
| 39. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                      | 4312 |
| 40. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                  | 4321 |
| 41. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                        | 4322 |
| 42. | Điều hành tua du lịch                                                                                  | 7912 |
| 43. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                           | 7920 |
| 44. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                              | 5510 |
| 45. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                   | 4641 |
| 46. | Bán buôn gạo                                                                                           | 4631 |
| 47. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                     | 4649 |
| 48. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |
| 49. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                              | 4742 |
| 50. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                        | 4751 |
| 51. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4752 |
| 52. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh            | 4753 |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 53. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 54. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773 |
| 55. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ                                                                                        | 4781 |
| 56. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                          | 2630 |
| 57. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                                             | 2790 |
| 58. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>chi tiết: Không bao gồm đầu giá.                                                                  | 4530 |
| 59. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630 |

**6. Vốn điều lệ:** 80.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 8.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                             | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN CHÍ TIỀN | Căn hộ CC904 Tòa Nhà CT13A khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 4.800.000  | 48.000.000.000        | 60,000    | 001074016376                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                                  | Tổng số           | 4.800.000  | 48.000.000.000        | 60,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHAN THIẾT GIÁP | Tổ 7, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                               | Cổ phần phổ thông | 1.600.000  | 16.000.000.000        | 20,000    | 012839773                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                                  | Tổng số           | 1.600.000  | 16.000.000.000        | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN ANH TUẤN | Số 2/81 phố Đặng Văn Ngữ, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 1.600.000  | 16.000.000.000        | 20,000    | 011686490                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                                  | Tổng số           | 1.600.000  | 16.000.000.000        | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 08/10/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001074016376

Ngày cấp: 27/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ CC904 Tòa Nhà CT13A khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ CC904 Tòa Nhà CT13A khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội